

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Dệt

Ông Đồng Huy Hào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1995 tại: xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Kiều Thị N; có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1998 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/10/2020 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đã nộp phạt ngày 07/01/2021.

Nhân thân:

Ngày 24/3/2016 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Chưa chấp hành nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 10/12/2017 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Chưa chấp hành nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án số 112/2022/HSST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo.

Bị bắt tạm giữ 06 ngày từ ngày 14/7/2022 đến ngày 20/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống (có mặt tại phiên tòa).

*\* Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn L, xã TL, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/12/2021 sau khi ăn uống tại quán thịt chó ở thôn T, xã K, huyện N, Trần Văn Đ (sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa) không có xe để đi về nhà nên Đ đã hỏi mượn của Nguyễn Văn C (sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã K, huyện N) là nhân viên quán, 01 xe mô tô loại Yamaha Exciter 150cc, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-944.99 cùng 01 điện thoại di động Redmi Note 6 Pro và trước đó Đ đã mượn của anh C 01 điện thoại di động bàn phím để đi chơi, thì C đồng ý. Tối cùng ngày do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ đã nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô BKS 36B6-944.99 của C đi bán cho Nguyễn Văn B1 (sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã TL, huyện N) với giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên do không có giấy tờ xe nên B1 chỉ đưa cho Đ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và hẹn Đ mang giấy tờ xe đến thì sẽ trả số tiền còn lại đồng thời hai bên làm giấy mua bán xe. Số tiền bán xe mô tô Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Nguyễn Văn C nhiều lần gọi điện thoại cho Đ để đòi lại xe nhưng không liên lạc được, sau đó Đ báo với C là đã bán xe.

Ngày 18/01/2022 anh Nguyễn Văn C đến Công an huyện Nông Cống báo cáo sự việc. Biết C đã báo cáo sự việc nên Trần Văn Đ đã bỏ trốn. Ngày 19/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150 cc tại tiểu khu ĐH, thị trấn N từ Nguyễn Văn B1.

Đến ngày 14/7/2022 Trần Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Yêu cầu định giá tài sản số 05 /YC - ĐGTS. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL - ĐGTS ngày 20/01/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 85/ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Tại thời điểm ngày 28/12/2021, giá trị thực tế của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 36B6-944.99, số khung 1010JY039377, số máy G3D4E804811, đã sử dụng là 32.900.000 (Ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại thời điểm ngày 28/12/2021, giá trị thực tế của điện thoại di động Redmi Note 6 Pro Black 3GB RAM 32 ROM đã qua sử dụng cần định giá là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Điện thoại di động Masstel Fami đã qua sử dụng cần định giá là: 300.000đ. Tổng giá trị thực tế của 02 điện thoại di động cần định giá là 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn B1 (sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã TL, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) là người đã mua lại chiếc xe mô tô BKS 36B6-944.99 của Trần Văn Đ, lúc mua xe anh B1 đưa trước cho Đ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và hẹn Đ mang giấy tờ xe đến sẽ nhận thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nên B1 không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn B1.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình mang số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đến bồi thường cho anh Nguyễn Văn C và số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bồi thường cho anh Nguyễn Văn B1, anh C và anh B1 đã nhận số tiền trên đồng thời không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 Chiếc xe mô tô BKS 36B6-944.99 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 Điện thoại di động Redmi Note 6 Pro Black và 01 điện thoại di động Masstel Fami, hiện không tìm thấy do Trần Văn Đ đã làm rơi khi đi Bình Dương.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSNC ngày 25/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 20 tháng đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào ngày 28/12/2021, tại thôn T, xã K, huyện N, do quen biết với anh Nguyễn Văn C nên Trần Văn Đ đã mượn của anh Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6-944.99 cùng 01 điện thoại di động Redmi Note 6 Pro, hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả và trước đó 1 ngày Đ đã mượn của anh C 01 điện thoại di động Masstel Fami để đi chơi. Do tin tưởng nên anh C đã đồng ý cho mượn xe mô tô và điện thoại. Sau khi mượn được xe mô tô và điện thoại, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36B6-944.99 của anh C nên đã đem xe đi bán cho anh Nguyễn Văn B1 lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn 02 chiếc điện thoại Đ đã làm rơi khi đi vào Bình Dương nên không có khả năng trả lại các tài sản trên cho anh C. Theo Kết luận định giá tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, biển kiểm soát 36B6-944.99 trị giá 32.900.000đ; 01 điện thoại di động Redmi Note 6 Pro trị giá 1.650.000đ và 01 điện thoại di động Masstel Fami trị giá 300.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 34.850.000đ (Ba mươi tư triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Sau khi mượn được tài sản của bị hại, bị cáo đã không trả lại tài sản cho chủ sở hữu mà chiếm đoạt tài sản,

bán tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Bồi thường thiệt hại”; “người phạm tội thành khẩn khai báo”, “đầu thú” và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 20/7/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo Bản án số 112/2022/HSST ngày 20/7/2022 (hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo).

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Trần Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2022.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Trịnh Thị Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Dệt**

**Đồng Huy Hảo**

**Trịnh Thị Hà**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**Lê Xuân Tuyên**